

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KRÔNG BÚK  
TỈNH ĐẮK LẮK**

*Bản án số: 06/2020/HNGĐ-ST*

*Ngày: 22 /7/2020*

*V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÚK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Văn Tín.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Y Mung Niê;
2. Ông Trương Quang Chinh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Yến – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk tham gia phiên tòa:**  
Ông Lê Quý Tinh – Kiểm sát viên.

Ngày 22/7/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Búk, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 22/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 24/4/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 05/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/5/2020 và số 07/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/7/2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Ông Y Kh Ktla, sinh năm 1949; Có mặt.

Địa chỉ: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**- Bị đơn:** Bà Dương Thị Minh Q, sinh năm 1972; Vắng mặt.

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Buôn Đ, xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Theo đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa nguyên đơn ông Y Kh Ktla trình bày:** Ông Y Kh và bà Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999, đến ngày 14/7/2004 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2009 thì phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do tính tình

vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Năm 2009 bà Q bỏ đi khỏi địa phương, ông Y Kh đã tìm cách liên lạc nhưng không tìm thấy bà Q. Ông Y Kh yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Krông Búk tuyên bố bà Q mất tích. Ngày 27/11/2019, Tòa án nhân dân huyện Krông Búk đã tuyên bố bà Q mất tích theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 04/2019/QĐST-VDS. Đến nay ông Y Kh yêu cầu ly hôn với bà Q.

Về con chung, quá trình chung sống, ông Y Kh và bà Q có 01 con chung tên Y Ngọc Ktla (sinh ngày 23/01/1999). Hiện nay con chung đã trưởng thành và tự lập được nên ông Y Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản và công nợ chung: Ông Y Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn bà Dương Thị Minh Q đã mất tích từ năm 2009 theo Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự về việc tuyên bố một người mất tích số 04/2019/QĐST-VDS ngày 27/11/2019 của Tòa án nhân dân huyện Krông Búk. Đến nay vẫn không có tin tức gì của bà Q.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Búk phát biểu ý kiến:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký, nguyên đơn kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa đã tuân thủ đúng trình tự, thủ tục và các quy định của pháp luật Tố tụng dân sự. Bị đơn bà Q đã mất tích nên đề nghị HĐXX áp dụng khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt bị đơn.

Về nội dung vụ án, ông Y Kh và bà Q tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau theo quy định của pháp luật. Quá trình chung sống thời gian thì phát sinh mâu thuẫn; xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, hiện bà Q đã mất tích nên đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cho ông Y Kh ly hôn với bà Q. Về con chung đã trưởng thành và tự lập được nên không xem xét giải quyết. Về tài sản và công nợ chung, ông Y Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

Tại phiên tòa nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu, ý kiến.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào lời trình bày của đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

- **Về thủ tục tố tụng:** Bị đơn bà Q đã mất tích nên căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử vắng mặt bị đơn.

**- Về nội dung:**

[1] *Về hôn nhân*: Ông Y Kh Ktla và bà Dương Thị Minh Q tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1999 và đăng ký kết hôn vào ngày 14/7/2004 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện K, tỉnh Đắk Lắk. Vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do tính tình vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm. Bà Q đã bỏ đi khỏi địa phương, mất tích từ năm 2009 cho đến nay không có tin tức. Vợ chồng không chung sống với nhau từ năm 2009. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy: Mâu thuẫn vợ chồng giữa ông Y Kh và bà Q đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, bà Q đã mất tích nên cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Y Kh là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] *Về con chung*: Quá trình chung sống ông Y Kh và bà Q có 01 con chung tên Y Ng Ktla (sinh ngày 23/01/1999). Hiện nay con chung đã trưởng thành và tự lập được nên ông Y Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

[3] *Về tài sản và công nợ chung*: Ông Y Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra để xem xét giải quyết.

[4] *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Y Kh là người cao tuổi, có đơn xin miễn án phí nên miễn án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm cho ông Y Kh theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên;*

**QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình;
- Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ Luật tố tụng dân sự;
- Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH 12 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Y Kh Ktla.

- *Về hôn nhân*: Cho ông Y Kh Ktla được ly hôn với bà Dương Thị Minh Q.
- *Về con chung*: Quá trình chung sống ông Y Kh Ktla và bà Dương Thị Minh Q có 01 con chung tên Y Ng Ktla (sinh ngày 23/01/1999). Hiện nay con chung đã

trưởng thành và tự lập được nên ông Y Kh không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về tài sản và công nợ chung*: Ông Y Kh Ktla không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra để giải quyết.

- *Về án phí*: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Miễn án phí hôn nhân và gia đình cho ông Y Kh Ktla vì là người cao tuổi. Hoàn trả cho ông Y Kh Ktla số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2019/0006409 ngày 17/02/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Krông Búk.

Báo cho nguyên đơn có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; đối với bị đơn đã bị tuyên bố mất tích Tòa án sẽ niêm yết bản án theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Búk;
- Chi cục THADS huyện Krông Búk;
- UBND xã C, huyện K;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Vp.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Võ Văn Tín**